

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 11LT/EB/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**

Địa chỉ: 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0936303436 Fax:

E-mail: maunt@lamtruongco.com

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Ngày Cấp/Nơi cấp:
..... (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Bông cải xanh sảy giòn DJ&A**

2. Thành phần: Bông cải xanh (75%), dầu thực vật, maltose, muối biển, chiết xuất nấm men, gia vị, hương vị tự nhiên.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Xem ngày/tháng/năm trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 33g/ gói

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đóng trực tiếp trong bao bì túi nhựa. Chất liệu bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: **DJ & A Ltd**

Địa chỉ: Building 10A, 1 Hale Street, Botany, NSW, Australia 2019

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Theo phụ lục đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:



- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

QCVN 8-1: 2011/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

QCVN 8-2: 2011/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

QCVN 8-3: 2011/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

QĐ 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y Tế - Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



LÊ BÌNH HÒA (PAUL LÊ)

Vice President
Import & Export Division



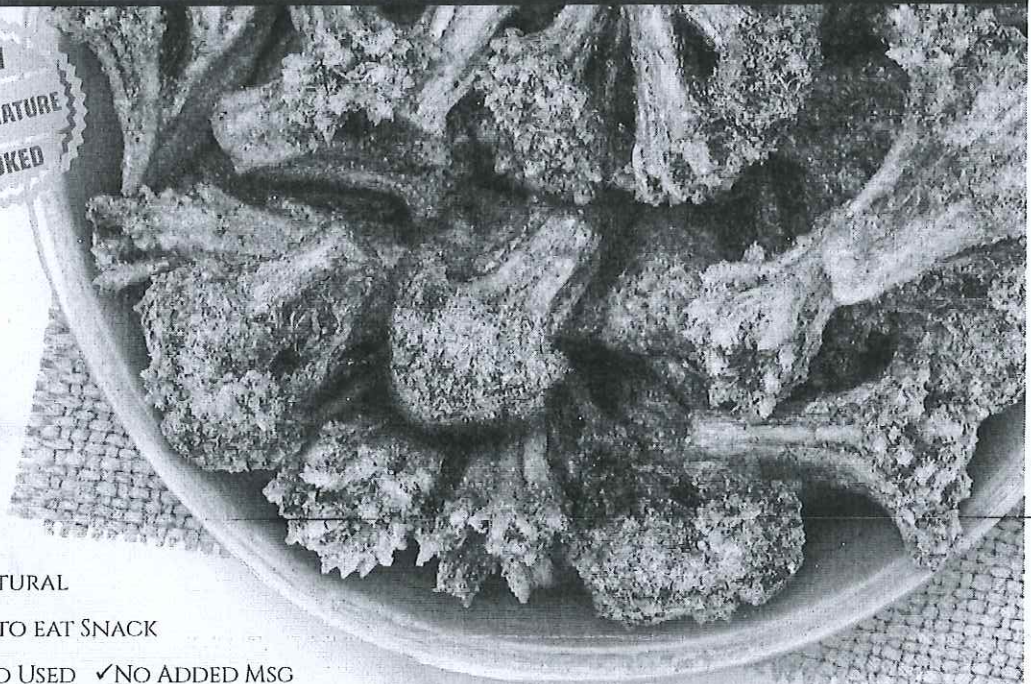


DJ&A

CRISPY BROCCOLI FLORETS

LIGHTLY COOKED & SEASONED

LOW
TEMPERATURE
COOKED



- ✓ ALL NATURAL
- ✓ READY TO EAT SNACK
- ✓ NO GMO USED ✓ NO ADDED MSG
- ✓ EXCELLENT SOURCE OF DIETARY FIBRE
- ✓ NO ARTIFICIAL COLOURS, FLAVOURS OR PRESERVATIVES

33g (1.2oz) Net



DJ&A



WHOLE & CUT
BROCCOLI FLORETS

A 33g bag of DJ&A Crispy Broccoli Florets is made from about 100g of fresh Broccoli making Crispy Broccoli Florets naturally nutrient dense!



Unlike the standard deep frying process that is used to cook common potato chips our superior cooking process, called vacuum cooking, uses less oil and a lower temperature to preserve the natural veggie goodness and delicious taste.

DJ&A Crispy Broccoli Florets is a ready to eat snack that is all natural, vegan friendly and an excellent source of dietary fibre. It contains no added MSG, no genetically modified vegetables and no artificial colours, flavours or preservatives.

INGREDIENTS

Broccoli (75%), Vegetable Oils, Maltose, Sea Salt, Yeast Extract, Spices, Natural Flavour.

DJ&A Crispy Broccoli Florets is produced in a facility that may also handle: **Gluten, Milk, Peanuts, Tree Nuts, Soybeans, Sesame, Egg, Fish, Crustacea, Lupins and Celery.**

For best before date see top of pack.

Keep sealed in a cool and dry place.

Distributed in Australia by:
DJ&A Pty Ltd, Building 10A, 1 Hale Street,
Botany, NSW, Australia 2019
TEL: +612 9666 8797

Imported into Singapore by:
DJ&A Pte Ltd, 1 Claymore Drive, #10-03
Orchard Towers, Singapore 229594
TEL: +65 6733 3955

www.djaproducts.com

Made in Australia from Imported and local ingredients.

PROUDLY
AUSTRALIAN
OWNED



NUTRITION INFORMATION

Servings per package: 1	Serving size: 33g	
Average Quantity:	Per Serving	Per 100g
Energy	627kJ	1900kJ
Calories	150	454
Protein	2.9g	8.7g
Fat (total)	8.4g	25.6g
- Saturated	4.5g	13.5g
- Trans	0g	0g
Carbohydrate	10.6g	32.2g
- total sugars	10.6g	32.2g
Dietary Fibre	10.6g	32.0g
Sodium	183mg	555mg



9 345544 001566

NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ SẢN PHẨM



Tên sản phẩm: **Bông cải xanh sấy giòn DJ&A**

Thành phần: Bông cải xanh (75%), dầu thực vật, maltose, muối biển, chiết xuất nấm men, gia vị, hương vị tự nhiên.

Xuất xứ: Úc

Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 33g/ gói
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đóng trực tiếp trong bao bì túi nhựa . Chất liệu bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của Bộ Y Tế.

Hạn sử dụng: Xem ngày/tháng/năm trên bao bì.

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Dùng trực tiếp theo nhu cầu
- Dùng ngay khi mở túi.
- Bảo quản nơi thoáng mát.
- **Cảnh báo:** Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn sử dụng.

Nhà Sản xuất: DJ & A Ltd

Địa chỉ: Building 10A, 1 Hale Street, Botany, NSW, Australia 2019.

Xuất khẩu bởi: Lawand trade (Australia) PTY LTD, Unit no 14, 1 International drive, West meadows, 3049 Australia

Đơn vị nhập khẩu, Phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Địa chỉ: 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Mã số thuế: 0105696842

Số TCB: 11LT/EB/2019

ANALYTICAL REPORT

Sample code Nr. 743-2019-00039266
Analytical Report Nr. AR-19-VD-041997-01-EN / EUVNHC-00069378



EB SERVICES COMPANY LIMITED.

163 PHAN DANG LUU STREET,
WARD 1, PHU NHUAN DIST,
HO CHI MINH CITY
Việt Nam

Sample described as: Bông cải xanh sấy giòn DJ&A
Conditioning: Mẫu thành phẩm
Sample reception date: 24/05/2019
Analysis Time: 24/05/2019 - 28/05/2019
Client due date: 31/05/2019
Your purchase order reference: GG8T190523467

NO.	PARAMETERS	UNIT	TEST METHOD	RESULTS
1	VD325 VD (a) <i>Aerobic Plate Count</i>	cfu/g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	6.5x10 ¹
2	VD334 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Not detected (LOD=10)
3	VD340 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)	Not detected (LOD=10)
4	VD354 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Not detected (LOD=3)
5	VD398 VD (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/g	AOAC 980.31	Not detected (LOD=10)
6	VD0GC VD <i>Total spores of yeasts & moulds</i>	cfu/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Not detected (LOD=10)
7	VD855 VD (a) Cadmium (Cd)	mg/kg	AOAC 2015.01	0.053
8	VD861 VD (a) Lead (Pb)	mg/kg	AOAC 2015.01	Not detected (LOD=0.02)
9	VD856 VD (a) Arsenic (As)	mg/kg	AOAC 2015.01	Traces (<0.03)
10	VD857 VD (a) Mercury (Hg)	mg/kg	AOAC 2015.01	Not detected (LOD=0.004)
11	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Not detected (LOD=0.5)
12	VD821 VD (a) Aflatoxins total	µg/kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Not detected (LOD=0.5)

ANALYTICAL REPORT

The results of above mentioned analyses are in accordance with standard QĐ 46/2007/QĐ-BYT ; QCVN 8-2:2011/ BYT and QCVN 8-1:2011/BYT in its currently valid version

LOD: limit of detection

SIGNATURE



Nguyễn Phương Phi
Production Director



Lý Hoàng Hải
General Director

Report electronically validated by Nguyễn Phương Phi 04/06/2019

EXPLANATORY NOTE

This document can only be reproduced in full; it only concerns the submitted sample.

Results have been obtained and reported in accordance with our general sales conditions available on request.

When declaring compliance or non-compliance, the uncertainty associated with the result has been added or subtracted in order to obtain a result that can be compared to regulatory limits or specifications. The uncertainty has not been taken into account for standards that already include measurement uncertainty.

The tests are identified by a five-digit code, their description is available on request.

The tests identified by the two letters code VD are performed in laboratory Eurofins Sac Ky Hai Dang (Ho Chi Minh). The symbol (a) identifies the tests performed by this laboratory under accreditation ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238

